

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 763 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thay đổi về quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trong
Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Xuân Trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Nam Định: Số 1128/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Xuân Trường; số 2510/QĐ-UBND ngày 19/11/2021, số 2024/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 về việc thay đổi quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Xuân Trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1346/TTr-STNMT ngày 08/4/2024; của UBND huyện Xuân Trường tại Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 15/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi về quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Xuân Trường, như sau:

1. Hủy bỏ và giảm nhu cầu sử dụng đất của 05 công trình, dự án và các vị trí quy hoạch đất ở với diện tích 4,6 ha, cụ thể:

- Đất ở nông thôn điều chỉnh hủy bỏ và giảm 3,41 ha.

2

- Đất bãi thải, xử lý chất thải điều chỉnh giảm quy mô 0,7 ha.
 - Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng điều chỉnh giảm quy mô với diện tích 0,48 ha.
 - Đất cơ sở tín ngưỡng điều chỉnh giảm quy mô diện tích 0,01 ha.
2. Điều chỉnh bổ sung nhu cầu sử dụng đất của các vị trí quy hoạch đất ở nông thôn; đất bãi thải, xử lý chất thải; đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; đất cơ sở tín ngưỡng với diện tích 4,6 ha, cụ thể:
- Đất ở nông thôn điều chỉnh bổ sung nhu cầu sử dụng đất với diện tích 3,41 ha (để làm tái định cư phân tán).
 - Đất bãi thải, xử lý chất thải điều chỉnh bổ sung nhu cầu sử dụng đất 0,7 ha.
 - Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng điều chỉnh bổ sung nhu cầu sử dụng đất 0,48 ha.
 - Đất cơ sở tín ngưỡng điều chỉnh bổ sung nhu cầu sử dụng đất với diện tích 0,01 ha.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Việc thay đổi về quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Xuân Trường không làm ảnh hưởng các chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất, khu vực theo chức năng sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Xuân Trường đã được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Xuân Trường

Chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, số liệu, hồ sơ thay đổi về quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Xuân Trường trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Xuân Trường đã được UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo theo đúng quy định.

3. UBND huyện Xuân Trường

- Công bố, công khai việc thay đổi về quy mô, địa điểm, số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Xuân Trường đã được UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

3

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Xuân Trường, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

Phụ lục
THAY ĐỔI QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ SỐ LƯỢNG TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: 763 /QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Hạng mục công trình	Tổng diện tích (ha)	Loại đất hiện trạng				Địa điểm thực hiện dự án	Vị trí		Ghi chú
			LUC	NTS	DGT	DTL		Tờ	Thửa	
I	HỦY BỎ VÀ GIÁM NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT CỦA MỘT SỐ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	4,60	4,19	0,33	0,04	0,04				
1	Đất ở tại nông thôn	3,41	3,01	0,32	0,04	0,04				
	Khu dân cư nông thôn mới	2,75	2,72	0,01	0,02	0,02	xã Xuân Đài	8	13, 16, 17, 29, 30, 40, 41, 42, 43, 44, 161	Giảm quy mô
	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở	0,2		0,2			xã Xuân Ngọc	11	46	Hủy nhu cầu
	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở	0,34	0,29		0,03	0,02	xã Xuân Tân	36	51, 52, 56, 57, 75, 107, 115, 120, 140, 142	Giảm quy mô
	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở	0,07		0,07			xã Xuân Thủy	4	216, 225	Hủy nhu cầu
	Giao đất cho nhân dân làm nhà ở	0,05		0,05			xã Xuân Thủy	4	214	Giảm quy mô
2	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,70	0,70							
	Quy hoạch khu xử lý rác thải rắn tập trung huyện Xuân Trường	0,7					xã Xuân Ninh	51; (53)	80; (1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 43)	Giảm quy mô
3	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0,48	0,48							
	Quy hoạch mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa	0,35	0,35				xã Xuân Châu	22; (23); (24)	18, 19, 20, 21, 22; (3, 4, 5, 8 - 11, 13 - 16); (20)	Giảm quy mô
	Mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa	0,13	0,13				xã Xuân Tân	13	19, 20, 27, 58	Giảm quy mô
4	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,01		0,01						
	Quy hoạch đền Liều Thượng	0,01		0,01			xã Xuân Thành	11	221	Giảm quy mô
II	BỔ SUNG NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT MỘT SỐ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	4,60	4,19	0,33	0,04	0,04				
1	Đất ở tại nông thôn	3,41	3,01	0,32	0,04	0,04				
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,60	0,56		0,02	0,02	xã Xuân Đài	8	13, 16, 17, 29, 41, 42, 43, 161	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,02	0,02				xã Xuân Hồng	39	273	

2

STT	Hạng mục công trình	Tổng diện tích (ha)	Loại đất hiện trạng				Địa điểm thực hiện dự án	Vị trí		Ghi chú
			LUC	NTS	DGT	DTL		Tờ	Thửa	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,02	0,02				xã Xuân Hồng	39	276	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,03	0,03				xã Xuân Hồng	39	287	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,05	0,05				xã Xuân Hồng	46	45	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,02		0,01	0,01		xã Xuân Phong	18	147, 149	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,02		0,01	0,01		xã Xuân Phong	6	1, 3	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,75	0,75				xã Xuân Tân	8	80, 132, 133, 134 (tương ứng thửa 189, 188, 187 bản đồ ĐDDT)	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,17	0,17				xã Xuân Tân	14	211, 212	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,72	0,72				xã Xuân Thành	15	114, 160, 162	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,32		0,32			xã Xuân Thủy	15	58	
	Tái định cư phân tán phục vụ GPMB	0,69	0,69				xã Xuân Thủy	19	91, 93	
2	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,70	0,70							
	Mở rộng khu xử lý rác thải	0,20	0,2				xã Xuân Hồng	43	8, 10, 11, 12, 5, 6	
	Quy hoạch khu xử lý rác thải	0,12	0,12				xã Xuân Ngọc	4	10	Tăng quy mô
	Quy hoạch bãi rác	0,38	0,38				xã Xuân Thủy	10	27 (BĐ ĐDDT)	Tăng quy mô
3	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0,48	0,48							
	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Trung Lễ cũ	0,09	0,09				xã Xuân Ngọc	4	20	
	Mở rộng nghĩa trang xóm Thọ Vực	0,35	0,35				xã Xuân Phong	16; (17)	3, 11, 12; (88)	Tăng quy mô
	Mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa	0,04	0,04				xã Xuân Tân	10	120, 123	Tăng quy mô
4	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,01		0,01						
	Quy hoạch đất tín ngưỡng	0,01		0,01			xã Xuân Hòa	15	78	Bổ sung nhu cầu phục vụ GPMB đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - Đường bộ ven biển